**Phân tích khổ cuối Kiều ở lầu Ngưng Bích mẫu 5**

Nhà nghiên cứu Phạm Quỳnh từng khẳng định: “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn”, còn nhà thơ Chế Lan Viên lắng sâu và tinh tế khi cất lên lời thơ: “Nguyễn Du viết Kiều đất nước hóa thành văn”. Bao thế kỉ qua, Truyện Kiều đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu với mỗi người dân Việt Nam. Những trang thơ có sức cuốn hút diệu kỳ, vương vấn mãi tâm hồn ta, mang đến cho ta niềm cảm thương sâu sắc với “tấm gương oan khổ” Thúy Kiều, đem lại cho ta những khoái cảm thẩm mĩ đặc biệt trước những lời thơ như hoa, như gấm:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,*
*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*
*Buồn trông ngọn nước mới sa,*
*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*
*Buồn trông nội cỏ rầu rầu,*
*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*
*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,*
*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

Tám câu thơ trích trong đoạn “Kiều ở lầu Ngưng Bích”. Đây là những vần thơ có sức ám ảnh nhất của đoạn trích, diễn tả thành công "nỗi lòng tê tái" của Kiều trong những ngày đầu tiên của kiếp đoạn trường.

Hai tiếng "buồn trông" được lặp lại bốn lần trong đoạn trích, vừa như gói trọn tâm thế của Kiều "trước lầu Ngưng Bích", vừa tạo nhịp điệu đều đều, buồn thương cho đoạn thơ. Ở nơi "khóa xuân", Kiều chỉ biết lấy thiên nhiên làm điểm tựa, và từ điểm tựa đó nàng nhận thức về số kiếp của mình. Tầm nhìn của nàng trước hết hướng ra xa, vì nơi xa đó là nhà nàng, là nơi có những người thân yêu nhất:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,*
*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

Không gian xa rộng, quạnh hiu nơi cửa bể như càng làm nổi rõ hơn thân phận nhỏ bé, cô đơn của Kiều. Không gian ấy cộng hưởng cùng thời gian "chiều hôm" - thời khắc gợi nhớ, gợi buồn - khiến như thấm sâu hơn vào tâm hồn người con gái nơi xứ lạ nỗi niềm xót xa. Giữa khung cảnh ấy, trái tim cô đơn, tâm hồn trống vắng cần lắm một hơi ấm, một sự hiện diện của sự sống:

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

"Thuyền" chính là hình ảnh biểu tượng cho sự sống con người. Nhưng đó là sự hiện hữu mờ mờ, như có như không, được diễn tả qua hai từ "thấp thoáng", "xa xa". Sự xuất hiện mờ ảo của cánh buồm không làm cho khung cảnh thêm thân mật, ấm áp mà càng gợi sầu, gợi cảm giác cô liêu cho con người. Không tìm thấy sự sẻ chia từ nơi cửa biển xa xăm, Kiều hướng tầm mắt về "ngọn nước" gần mình hơn:

*Buồn trông ngọn nước mới sa*
*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

Giữa dòng nước, cánh hoa trôi man mác như gợi nhắc thân phận cảnh bèo trôi dạt của người trong cảnh. Câu hỏi tu từ như xoáy vào tâm hồn người đọc. Thân phận cánh hoa hay chính là những trăn trở, xót xa cho số kiếp mỏng manh, phiêu bạt của Kiều? Hai tiếng "về đâu" cuối câu thơ với thanh không càng tạo cảm giác xa vắng, vô định, như tương hợp với tâm thế hiện thời của Kiều. Tìm đến với thiên nhiên đó mong sao vơi bớt mối sầu chất chứa trong lòng nhưng càng nhìn cảnh, tâm trạng lại càng rối bời. Dường như nước gợi lên sự lạnh lẽo, bất định, chảy trôi nên Kiều tìm về với bờ cỏ xanh, với mặt đất:

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

Nhưng cỏ cũng mang tâm trạng buồn thương của người: "rầu rầu". Đâu còn là "cỏ non" xanh tận chân trời trong tiết thanh minh khi Kiều còn sống những ngày tháng "Êm đềm trướng rủ màn che". Cảnh nơi xứ lạ như thấu cảm nỗi niềm của Kiều nên nhuốm màu tâm tư của kiếp người phiêu bạt. Nỗi "rầu rầu" ấy tràn ngập, lan tỏa khắp không gian:

*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*

Cái nhìn bao quát từ "chân mây" xa xăm đến "mặt đất" gần gũi, tất cả đều "một màu xanh xanh". Nó khác lắm cái sắc xanh tràn ngập nhựa sống của tiết trời mùa xuân:

Cỏ non xanh tận chân trời và cũng không giống màu áo xanh tinh khôi của chàng Kim trong ngày đầu gặp gỡ:

*Tuyết in sắc ngựa câu giòn.*
*Cỏ pha màu áo nhuộm non da trời.*

Màu xanh của không gian nơi lầu Ngưng Bích là màu xanh gợi buồn. Nỗi buồn của người pha vào cảnh vật, mang theo bao tái tê. Không gian trở nên rợn ngợp, cô liêu. Sự vắng lặng bao trùm cảnh vật càng tô đậm tiếng lòng thổn thức của người trong cảnh. Kiều cảm thấy cần một tiếng vọng của sự sống con người nhưng đáp lại nàng chỉ có những thanh âm hào hùng của thiên nhiên:

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*
*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

Gió thổi, nước trôi... tất cả đều gợi sự chảy trôi, như thân phận "Bên trời góc bể bơ vơ" của nàng Kiều. Âm thanh của tiếng sóng ầm ầm như tiếng gào thét của lòng người trong cảnh ngộ bẽ bàng, tê tái. Tầm nhìn của Kiều hướng từ xa về gần, từ cao đến thấp, mong mỏi kiếm tìm một sự đáp vọng. Thanh âm duy nhất đáp lại nàng là tiếng sóng "ầm ầm" "kêu quanh ghế ngồi". Nó không làm cho không gian vang động hơn mà càng khắc sâu thêm tâm trạng đau đớn lẫn dự cảm lo âu về tương lai của Kiều. Xót xa biết bao, đớn đau biết bao! Chỉ có thiên nhiên bên nàng, sẻ chia "tấm lòng'' với nàng. Đó chính là thời khắc Kiều thấm thía nhất nỗi niềm tự thương thân.

Thơ ca chỉ tìm được bến neo đậu nơi lòng người khi đó là tiếng lòng tha thiết, được tạo tác bởi tài năng nghệ thuật chân chính. Đoạn thơ này của Nguyễn Du đã làm được điều đó. Nó không chỉ khắc họa thành công nỗi lòng xót xa, tâm trạng bẽ bàng của Kiều mà còn cho ta thấy nghệ thuật tả cảnh ngụ tình bậc thầy của đại thi hào dân tộc. Âm hưởng của những câu thơ này đã, đang và sẽ vang đọng mãi trong tâm trí người đọc.